

Bản án số: 11/2020/HS-PT
Ngày 18/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Tiến.

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Hùng;

Bà Hoàng Thị Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Thúy Quỳnh - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà:
Ông Tạ Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2020/TLPT- HS ngày 25/02/2020 đối với bị cáo Vàng Văn S, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2020/HS-ST ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vàng Văn S, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2002 tại huyện X, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Nùng; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Vàng Văn L, sinh năm 1980 và bà Cháng Thị C, sinh năm 1980; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vàng Văn S: Ông Vàng Văn L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do. Là bố đẻ của bị cáo. Vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Văn S: Ông Cao Xuân B - Luật sư Văn phòng Luật sư Cao Xuân B, đường L, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người bị hại: Anh Trần Công H và anh Nguyễn Bá N, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 15/7/2019 Vàng Văn Q, sinh ngày 05/9/1998, trú tại thôn C, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang nhận được cuộc điện thoại của Thên Thị T (*tức H1, là người do Q thuê trả lương để phục vụ các quán karaoke*), T nói “*Em bị anh K tát, anh ra đón em với*” sau khi nghe điện thoại của T, Q rủ Lê Đức T, Trần Văn C, Vàng Văn H, Lê Long V, đi cùng với Q lên quán Karaoke GLL thuộc thôn CC, thị trấn C, huyện X để tìm Hoàng Xuân K để nói chuyện.

Khi đến quán Karaoke GL, tất cả 5 người gồm Q, T, V, H, C vào quầy lễ tân thì gặp Long Văn T, Q chào hỏi T và nói đi lên phòng hát để gặp K hỏi chuyện, rồi một mình Q đi lên phòng hát tầng 2 của quán tìm K thì thấy K đi nhanh từ phòng hát ra, cùng lúc đó Q được mọi người mời vào phòng ngồi hát, khoảng 4 đến 5 phút thì đi ra ngoài.

Còn T, V, H, C ngồi ở quầy lễ tân chờ Q thì xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau giữa Trần Công H (bạn của K) với T dẫn đến hai nhóm đuổi đánh nhau.

Khi Q xuống quầy lễ tân thì gặp T. Q thấy nhóm của T đánh nhau với nhóm của T, nên Q bỏ chạy về phía sân vận động khoảng 300m thì gặp T, Q đã gọi điện thoại cho Đào Đăng HP, thông báo là bị nhóm của H đuổi đánh và nhờ HP đón Q và T về nhà.

Sau khi nghe điện thoại của Q, HP rủ T1, Hoàng Duy Tr, Phan Văn P, (*là em trai của T1*), đi hai xe máy đón Q và T về nhà Q.

Khi về đến nhà Q, T hỏi Q là “*Nhà có con đồ nào không?*” Q hiểu là hung khí để đánh nhau với nhóm của H, nên Q nói “*Cố*”, Q quay lại nói với Vàng Văn S, sinh năm 2002 (là nhân viên và đang ở trong nhà của Q), “*S mày chạy lên tầng II chỗ cái tét nước lấy con phóng lợn với con dao phát xuống đây!*” S hiểu là lấy hung khí xuống để đánh nhau với nhóm của T, S không nói gì mà đi một mình lên tầng II ở gần tét nước nhà Q, lấy 01 đoạn tuýp sắt, một đầu gắn dao nhọn, dài khoảng 1,20m và một con dao quắm, chuôi bằng gỗ, dài khoảng hơn 01 mét, rồi mang xuống tầng I để dưới nền nhà; T liền cầm đoạn tuýp sắt một đầu gắn dao nhọn, còn con dao quắm S đặt ở nền nhà (gần cửa ra vào, cạnh tủ lạnh); Q đi vào phòng ngủ lấy 01 chiếc gậy bóng chày màu đen dài khoảng 70 - 80 cm và 01 đoạn sắt hộp dài khoảng 70 - 80 cm, mang ra đặt trên nóc tủ lạnh, gần cửa kính cường lực.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Công H, Nguyễn Bá N, và Long Văn T mang theo hung khí, H cầm 01 thanh kiếm dài khoảng 01 mét; N cầm 01 con dao (kiểu dao mèo) dài khoảng 60cm; T cầm 01 đoạn sắt hộp vuông, dài khoảng 01 mét đi 01 xe máy đến trước cổng nhà Q, đi vào trong sân nhà Q. H chửi “*Hôm nay bố mày giết chết hết bọn mày, chúng mày có bản lĩnh thì ra đây, bố mày giết chết bọn mày*”, T trả lời “*Tao không thù oán xích mích gì chúng mày sao chúng mày đánh tao*”, HP nói “*Anh em từ từ bình tĩnh nói chuyện đã*”, H tiếp tục xông vào nhà Q chửi “*Đ. mẹ hôm nay bố mày chém chết*

hết bọn mày” và lao vào nhóm T để đánh nhau. Ngay lập tức HP cầm lấy con dao quắm chuôi bằng gỗ, dài khoảng hơn 01 mét ở nền nhà (cạnh tủ lạnh), T1 cầm đoạn sắt hộp vuông dài khoảng 80cm; P cầm đoạn tuýp sắt dài khoảng 01 mét; TR cầm chiếc gậy bóng chày dài khoảng 70 - 80 cm, Q chạy lên tầng 2 tìm thanh gỗ làm dát giường nhưng không thấy, Q tiếp tục xuống tầng cầm 01 con dao chặt thịt của gia đình, *S chạy ra ngoài đuổi dọa nhóm của N*, HP lao ra hô to cho tất cả nhóm cùng nghe *“Anh em xông lên đánh nó”*, HP lao vào chém nhau với H; T cầm 01 đoạn tuýp sắt một đầu gắn dao nhọn lao vào đánh nhau với nhóm của H, thấy vậy H, N, T chạy lùi dần ra ngoài cổng nhà Q, H cầm thanh kiếm phi về phía HP. T; TR; HP; T1; P cùng nhau chạy ra phía ngoài đường để đánh nhau với H, N, T. T, TR, HP tiếp tục cầm hung khí đuổi theo đánh H, khi đuổi được 20 mét T cầm đoạn tuýp sắt một đầu gắn dao nhọn chém về phía H nhưng không trúng, đầu dao nhọn chém xuống đường nên bị gãy mỗi hàn phần dao nhọn văng đi, H tiếp tục chạy; T tiếp tục đuổi theo H được khoảng 02- 03 mét thì H ngã xuống đường, T cầm tuýp sắt lao đến cách H khoảng 01 mét tay phải cầm tuýp sắt vụt liên tiếp 02 phát vào vùng ngực, vai bên phải của H, TR nhặt được thanh đao do nhóm của H để lại, tay phải cầm thanh đao lao vào chém 01 - 02 phát vào cơ thể H; còn HP, T1, Q và P đuổi theo đánh T và N; N chạy ngược từ phía chân dốc (Km 0) lên, thấy vậy TR, T đuổi theo N, N bỏ chạy và bị ngã lăn xuống mương, TR cầm thanh đao lao vào chém 02- 03 phát vào cơ thể N. T cầm tuýp sắt vụt 04 phát vào vùng ngực của N, cùng lúc đó nhóm của T nhìn thấy có 02 xe máy chở 03 đến 04 người thanh niên đang đi đến, HP; T; TR; T1; P, Q nghĩ là nhóm của N đến để đánh nhau, nên HP; T; TR; T1; P, Q chạy về khu vực nhà Q trốn.

Hậu quả: Trần Công H có 01 vết thương vùng thắt lưng bên phải; 01 vết thương khoang liên sườn, đường rách sau bên phải; Còn Nguyễn Bá N có 01 vết thương mặt trước cổ tay phải; 01 vết thương vị trí khớp bàn ngón hai tay trái; 01 vết thương phần mềm mặt trước 1/3 giữa cẳng chân trái khoảng 3cm, không tổn thương gân cơ, sụn nề; gãy 1/3 xương trụ bên phải, gãy mỏm trên trụ và đầu dưới xương quai phải; Vết thương bầm tím vùng nách hai bên, vùng vai bên trái, mạn sườn bên phải.

Tại các bản kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số: 103 ngày 29/7/2019 của Trung S giám định pháp y tỉnh Hà Giang kết luận đối với bị hại Trần Công H: Sẹo 1 vùng thắt lưng bên phải, ảnh hưởng thẩm mỹ 8%; sẹo 2: Khoang liên sườn 7 – 8 đường rách sau bên phải không ảnh hưởng thẩm mỹ: 01%. Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 9%.

Tại các bản kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số: 104 ngày 27/9/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Giang kết luận đối với bị hại Nguyễn Bá N. Tổn thương nhánh thần kinh trụ, nhánh thần kinh giữa, cứng khớp cổ tay, hạn chế xấp - ngửa bàn tay, mất vận động các ngón 2,3,4,5 bàn tay phải: 21%; Sẹo 1,2,4,5,6 sẹo phần mềm, ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 11%; Gãy 1/3 xương trụ cẳng tay phải: 6%; đứt động mạch quay cẳng tay phải: 4%; Sẹo 3: Sẹo phần mềm, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 1%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 37%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 15/01/2020, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang đã Q định:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

1. Tuyên bố bị cáo Vàng Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
- Xử phạt: Bị cáo Vàng Văn S 36 (*ba sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn Quy định về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29 tháng 01 năm 2020 bị cáo Vàng Văn S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật của Nhà nước; do bị hại cầm dao kiếm đến gây sự nên bị cáo bị hoảng loạn tinh thần, lúc đó các anh sai lấy đồ phòng thân nên bị cáo chỉ biết nghe lời và thực hiện; trong quá trình giải Q vụ án bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nhưng mức hình phạt đối với bị cáo là quá cao. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án và nhận định. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Nguyễn Bá N và Trần Công H là người làm chứng là sai tư cách tham gia tố tụng, vi phạm Điều 62 BLTTHS. Về hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vàng Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu tham gia với vai trò giúp sức không đáng kể, bị cáo chuẩn bị công cụ phạm tội, sau khi lấy hung khí xuống cho các bị cáo khác bị cáo không tham gia đánh nhau, nên cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS là chưa chính xác, mà phải áp dụng khoản 2 Điều 54 BLHS Q định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mới đúng quy định. bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo S, áp dụng khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang. Giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo S được hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng.

Các bị hại Trần Công H, Nguyễn Bá N khai bị cáo Vàng Văn S có trực tiếp tham gia đánh nhau với nhóm của các bị hại. Nhưng người gây ra thương tích trực

tiếp cho hai bị hại là Lê Đức T và Hoàng Duy Tr. Trong suốt quá trình điều tra truy tố và xét xử các bị hại không được nhận văn bản tố tụng nào của Công an, Viện kiểm sát và Tòa án, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không có mặt các bị hại. Trong vụ án này có 7 người tham gia đánh bị hại nhưng mới chỉ truy tố có 5 người, nội dung vụ án không đúng với thực tế xảy ra. Vì vậy không nhất trí với bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy hồ sơ vụ án để điều tra lại.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo Vàng Văn S có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, lúc phạm tội là người chưa thành niên, bị cáo là người dân tộc sống ở vùng sâu vùng xa, khi xảy ra đánh nhau bị cáo bỏ trốn không trực tiếp tham gia đánh nhau. Việc bị cáo đi lấy dao là làm theo chỉ đạo của chủ nhà, vì bản thân bị cáo là người làm thuê cho Q, nên khi Q bảo bị cáo đi lên tầng 2 lấy dao buộc bị cáo phải tuân theo yêu cầu chủ. Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét cân nhắc về hình phạt đúng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có thể miễn trách nhiệm hình sự, hoặc giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Vàng Văn S có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo được chấp nhận xem xét.

[2] Về Tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vàng Văn S thừa nhận khi Vàng Văn Q nói “*S mày chạy lên tầng II chỗ cái tét nước lấy con phóng lộn với con dao phát xuống đây!*”. Bị cáo hiểu là lấy hung khí xuống để đánh nhau với nhóm của Long Văn T, nên đã một mình lên tầng II ở gần tét nước nhà Q, lấy 01 đoạn tuýp sắt, một đầu gắn dao nhọn, dài khoảng 1,20m và một con dao quắm, chuôi bằng gỗ, dài khoảng hơn 01 mét, rồi mang xuống tầng I để dưới nền nhà cho mọi người. Đây chính là hung khí để nhóm của Lê Đức Thịnh, Vàng Văn Quyết, Hoàng Duy Trường, Đào Đăng Hiệp, Vàng Văn S, Phan Mạnh Tuấn, Phan Văn Phụng dùng để đánh nhau với nhóm của Trần Công Hoàn, Nguyễn Bá N, Long Văn Thánh. Hậu quả anh H bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 9%; anh N bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 37%. Bị cáo S không được trực tiếp tham gia, lúc đánh nhau bị cáo trốn ở góc cây gần đó.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phiên tòa sơ thẩm, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, lời khai của Vàng Văn Q; lời khai của Lê Đức T; lời khai của Nguyễn Duy TR; lời khai của Đào Đăng HP; Bản kết luận giám định pháp y thương tích của bị hại Nguyễn Bá N; Bản kết luận giám định pháp y thương tích của bị hại Trần Công H; Bản ảnh thực nghiệm điều tra; Biên bản thực nghiệm điều tra; Bản ảnh thực nghiệm điều tra đối tượng Vàng Văn S. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết tội bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt: Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy; Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo S giữ vai trò đồng phạm giúp sức trong việc chuẩn bị công cụ phạm tội. Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (chưa đủ 18 tuổi) nhưng vẫn đủ nhận thức hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật vì vậy cần phải xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật hình sự.

Bị cáo là người dân tộc sống ở vùng sâu vùng xa, có nhân thân tốt, quá trình điều tra truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù là H toàn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên trong vụ án này cũng có một phần lỗi của các bị hại, đã chủ động đến trước cổng nhà Q, và cầm theo hung khí (*H cầm 01 thanh kiếm dài khoảng 01 mét; N cầm 01 con dao (kiểu dao mèo) dài khoảng 60cm; T cầm 01 đoạn sắt hộp vuông, dài khoảng 01 mét*) đi vào trong sân nhà Q. H chửi “*Hôm nay bố mày giết chết hết bọn mày, chúng mày có bản lĩnh thì ra đây, bố mày giết chết bọn mày*”, mặc dù T đã có lời nói “*Tao không thù oán xích mích gì chúng mày sao chúng mày đánh tao*”, HP nói “*Anh em từ từ bình tĩnh nói chuyện đã*”. Nhưng nhóm của H tiếp tục xông vào nhà Q chửi “*Đ. mẹ hôm nay bố mày chém chết hết bọn mày*” và lao vào nhóm T để đánh nhau. Vì vậy cũng cần áp dụng thêm điểm k Điều 51 BLHS xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về tư cách tham gia tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định Trần Công H và Nguyễn Bá N là người làm chứng là sai. Trong vụ án này Trần Công H và Nguyễn Bá N là người bị xâm hại sức khỏe, do đó Trần Công H và Nguyễn Bá N phải là người bị hại mới đúng. Việc xác định sai tư cách người tham gia tố tụng có ảnh hưởng đến quyền lợi và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng, là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng từ quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm. Trong hồ sơ vụ án không có lời khai của người bị hại Anh Trần Công H và anh Nguyễn Bá N. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị hại Trần Công H và Nguyễn Bá N không nhất trí với Bản án sơ thẩm, vì bản án sơ thẩm không xem xét đến trách nhiệm dân sự, cũng như việc xét xử không triệu tập các bị hại, không tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho người bị hại. Đề nghị HĐXX xem xét hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định của pháp luật. Xét thấy ý kiến của các bị hại là có căn cứ đúng pháp luật.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang, để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên bị cáo S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b,c khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang, điều tra lại theo qui định của pháp luật.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vàng Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- TAND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Công an huyện X;
- CQTHA Hình sự CA huyện X;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Tiến